

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN
TỈNH TN

Bản số: 31/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 14/9/2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Hoàng Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy
2. Ông Hà Văn Quyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản pH tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:68/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1973;

Trú tại: Xóm HM, xã LH, huyện VN, tỉnh TN.

(Có mặt tại pH tòa)

2. Bị đơn: Ông **Đỗ Xuân H**, sinh năm 1969;

Trú tại: Xóm HM, xã LH, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại pH tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại pH tòa nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày: Bà và ông **Đỗ Xuân H**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm HM, xã LH, huyện VN, tỉnh TN về chung sống với nhau năm 1992, đến ngày 28/12/2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện VN, tỉnh TN trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; Về con chung: Có hai con chung là cháu **Đỗ Thị Kim YẾN**, sinh ngày 29/6/1992 và cháu **Đỗ Xuân Tùng**, sinh ngày 07/6/1997; Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Tại pH tòa hôm nay, bà Phạm Thị L xác định việc duy trì tình cảm vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Đỗ Xuân H để giải phóng cho nhau, mỗi người tự tạo dựng cuộc sống riêng cho mình. Về con chung: hai con đã trưởng thành nên bà không đề nghị giải quyết về con chung. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị L nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/6/2023, bị đơn ông Đỗ Xuân H trình bày: Ông và bà L về chung sống với nhau năm 1992, đến năm 2002 thì làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện VN, tỉnh TN, trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhiều lý do khác nhau. Về con chung có hai là cháu Đỗ Thị Kim Yến, sinh ngày 29/6/1992 và cháu Đỗ Xuân Tùng, sinh ngày 07/6/1997; Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Nay bà L xin ly hôn ông không nhất trí vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ phải ly hôn. Nếu buộc phải ly hôn thì về con chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các con ông đã trưởng thành; Về tài sản chung và khoản nợ chung ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà L và ông H không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Quá trình xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập pH tòa nhưng ông Đỗ Xuân H không đến Tòa để tham gia tố tụng tại pH Tòa, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo thủ tục chung.

Kết thúc phần hỏi vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như: Thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành pH tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 273, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH, Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị L, cho bà L được ly hôn với ông Đỗ Xuân H. Về

con chung: Không xem xét giải quyết vì hai con chung đã đủ 18 tuổi. Về tài sản chung; khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết; Về án phí: Bà L phải nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

Tại pH tòa hôm nay vắng mặt ông H nhưng đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị L và ông Đỗ Xuân H về chung sống với nhau năm 1992, đến ngày 28/12/2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện VN, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, nay bà L thấy không còn tình cảm với ông H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì con chung là cháu Đỗ Thị Kim Yến, sinh ngày 29/6/1992 và cháu Đỗ Xuân Tùng, sinh ngày 07/6/1997 đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lành và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273, Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L, cho bà L được ly hôn ông Đỗ Xuân H.

2.Về con chung: Hai con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì bà L và ông H không yêu cầu giải quyết.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.Án phí: Bà L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003540 ngày 23/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TOÀ**

- TAND tỉnh TN;
- Dương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- TAND tỉnh TN;
- Dương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PH TOÀ**

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:
- VKSND TPTN

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA

- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Đường sự;
- UBND phường ;
- Lưu HS, BP.

Hoàng Thị Huyền